TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 155/2018/QĐST-HNGĐ	*Lâm Thao, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị N** - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn L** - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh L xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn M1- Sinh ngày: 07/7/1999, Nguyễn Văn M2 - Sinh ngày: 24/5/2006 và Nguyễn Văn Q - Sinh ngày: 06/9/2009. Hiện nay con chung là Nguyễn Văn M1 đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị Nghĩa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung Nguyễn Văn M2 và Nguyễn Văn Q kể từ tháng 10/2018 đến khi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N và anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh L xác định vợ chồng có vay nợ nhưng tự giải quyết. Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Chị N và anh L xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000318 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị N được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Thao;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên